

Số: 06 /QĐ-TĐC

Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
CỦA CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-KHCN ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách năm 2022 cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Hành chính và Quản lý Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Biểu số 02 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó trưởng phòng Hành chính và Quản lý Đo lường, trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng và kế toán trưởng Chi cục tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH&CN (b/c);
- Lưu: VT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Phạm Minh Thanh

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-TĐC ngày 27/01/2022
của Chi cục trưởng Chi cục TĐC)

DVT: đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
<u>I. Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí</u>	450,000
1. Số thu phí, lệ phí	450,000
2. Số phí, lệ phí nộp ngân sách	450,000
3. Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại	-
<u>II. Dự toán chi NSNN</u>	2,913,000,000
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	1,769,000,000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1,144,000,000
1. Chi quản lý hành chính: Loại 340 - 341	1,833,000,000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	1,769,000,000
- Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (12.biên chế)	1,235,000,000
- Chi thường xuyên	534,000,000
+ Chi hoạt động thường xuyên	383,000,000
+ Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP	151,000,000
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	64,000,000
+ KP ISO	10,000,000
+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa	54,000,000
2. Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Loại 100	1,080,000,000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	-
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	1,080,000,000
+ Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (khoản 103)	1,080,000,000